

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2000. Số căn cước công dân: 044300009508, cấp ngày 08/8/2024. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường B, tỉnh Quảng Trị;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1999. Số căn cước công dân: 044099001405, cấp ngày 17/01/2025. Địa chỉ: thôn M, xã N, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Minh Hợp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Gia L, sinh ngày 14/3/2018. Sau khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Thu H đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Minh H thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Phạm Thị Thu H nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí mà chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Chị đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0000339 ngày 30 tháng 9 năm 2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Gianh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình